

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp,
tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh
Thừa Thiên Huế đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng
5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Xét Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một
số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; Báo cáo thẩm
tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường

trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH&CN, TC, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này được áp dụng cho việc di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phải di dời theo quy hoạch vào các cụm công nghiệp (bao gồm cả Khu xí nghiệp tiểu thủ công nghiệp thuộc Cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp La Sơn tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp La Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, và Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp La Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đang hoạt động theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, hiện đang sử dụng đất ở, đất vườn hoặc thuê lại đất, nhà xưởng để hoạt động (trừ trường hợp lấn chiếm) đăng ký di dời.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thực hiện các chính sách theo Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc di dời, hỗ trợ

a) Cơ sở phải di dời toàn bộ hoạt động sản xuất ra khỏi các khu dân cư, đô thị.

b) Việc sử dụng diện tích đất tại vị trí đã di dời của các cơ sở phải di dời thực hiện theo quy hoạch xây dựng của địa phương, quy định của pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường.

c) Ngoài các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này, cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp có sự trùng lặp về nội dung chính sách hỗ trợ từ các chính sách khác nhau thì cơ sở sản xuất được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất và chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách.

3. Hỗ trợ chi phí di dời

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí di dời (tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị).

b) Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho việc di dời.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. Việc hỗ trợ di dời quy định tại khoản này không áp dụng đối với cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã ký hợp đồng di dời trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí di dời nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/cơ sở.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho đơn vị ký hợp đồng tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị. Trường hợp cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã trả tiền cho đơn vị ký hợp đồng tháo dỡ và vận chuyển nhà xưởng, thiết bị thì chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc di dời.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ di dời (*mẫu số 01 Phụ lục kèm theo*);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);

- Hợp đồng di dời (bản sao);

- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);

- Dự toán chi phí di dời được thẩm định theo quy định.

4. Hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho chuyên dùng (không bao gồm máy móc, thiết bị) tại địa điểm mới.

b) Thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ một lần cho việc đầu tư nhà xưởng mới.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho chuyên dùng (không bao gồm máy móc, thiết bị) tại địa điểm mới theo dự toán được thẩm định theo quy định nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/cơ sở đối với hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư nhà xưởng mới.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ, và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc di dời, xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới (*mẫu số 02 Phụ lục kèm theo*);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);
- Dự toán xây dựng nhà xưởng được thẩm định theo quy định; Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);
- Hợp đồng di dời (bản sao).

5. Hỗ trợ thuê mặt bằng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp.

b) Thời gian hỗ trợ: Kể từ ngày cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng, tối đa không quá 05 năm.

c) Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ mặt bằng quy định tại Khoản này không áp dụng đối với cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Việc hỗ trợ phải đảm bảo tuân thủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc di dời, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng (bao gồm tiền thuê lại đất và phí hạ tầng) để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp thuộc các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/cơ sở. Mức giá hỗ trợ được tính theo giá tại hợp đồng thuê đã ký kết giữa các bên và không vượt quá mức giá đã được đơn vị kinh doanh hạ tầng công bố hàng năm theo quy định.

- Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho đơn vị kinh doanh hạ tầng cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng. Trường hợp cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã trả tiền cho đơn vị kinh doanh hạ tầng thì chuyển trực tiếp cho cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Khi cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định hỗ trợ và cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã hoàn thành việc xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ thuê mặt bằng (*mẫu số 03 Phụ lục kèm theo*);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao);
- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao);

- Hợp đồng di dời (bản sao).

6. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ theo hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiến hành xác minh, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

c) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ (*mẫu số 04, 05, 06 Phụ lục kèm theo*). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện trả kết quả cho cơ sở.

7. Nguồn kinh phí: Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện hỗ trợ.

8. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh chính sách đảm bảo phù hợp quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương trong thời gian tới./.

Phụ lục
CÁC MẪU ĐƠN, MẪU VĂN BẢN
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí di dời
Mẫu số 02	Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới
Mẫu số 03	Đơn đề nghị hỗ trợ thuê mặt bằng
Mẫu số 04	Quyết định hỗ trợ chi phí di dời
Mẫu số 05	Quyết định hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới
Mẫu số 06	Quyết định hỗ trợ thuê mặt bằng

Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ di dời

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DI DỜI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

1. Tên cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... 4. Fax:.....

5. E-mail:.....

6. Người đứng đầu:

- Họ và tên: - Chức vụ:

- Điện thoại:

7. Quy mô tháo dỡ, di dời:

8. Đề nghị xem xét hỗ trợ:

TT	Hoạt động	Nội dung cụ thể	Ghi chú
1	Tháo dỡ		
2	Vận chuyển		

9. Tổng kinh phí thực hiện:.....

Trong đó:

- Kinh phí tháo dỡ:.....

- Kinh phí di dời:.....

- Khác:.....

10. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:.....

11. Thành phần hồ sơ kèm theo, gồm:

-

-

12. Nội dung cam kết:

Chúng tôi xin cam kết chưa nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo đơn đề nghị này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời cam kết này. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực các thông tin, nội dung, tài liệu liên quan kèm theo do chúng tôi cung cấp để đề nghị hỗ trợ kinh phí. Nếu không triển khai thực hiện sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đã cấp./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu số 02: đầu tư nhà xưởng mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ NHÀ XƯỞNG MỚI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

1. Tên cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại:..... 4. Fax:.....

5. E-mail:.....

6. Người đứng đầu:

- Họ và tên:Chức vụ:

- Điện thoại:

7. Quy mô đầu tư nhà xưởng:.....

8. Đề nghị xem xét hỗ trợ:

9. Tổng kinh phí thực hiện:.....

Trong đó:

- Kinh phí đầu tư nhà xưởng:.....

- Khác:.....

10. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:.....

11. Thành phần hồ sơ kèm theo, gồm:

-

-

12. Nội dung cam kết:

Chúng tôi xin cam kết chưa nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo đơn đề nghị này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời cam kết này. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực các thông tin, nội dung, tài liệu liên quan kèm theo do chúng tôi cung cấp để đề nghị hỗ trợ kinh phí. Nếu không triển khai thực hiện sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đã cấp.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THUÊ MẶT BẰNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố

1. Tên cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:..... 4. Fax:.....

5. E-mail:.....

6. Người đứng đầu:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Điện thoại:

7. Quy mô diện tích thuê mặt bằng:

8. Đề nghị xem xét hỗ trợ thuê mặt bằng

9. Tổng kinh phí thực hiện:.....

Trong đó:

- Kinh phí thuê mặt bằng:.....

- Khác:.....

10. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:.....

11. Thành phần hồ sơ kèm theo, gồm:

-

-

12. Nội dung cam kết:

Chúng tôi xin cam kết chưa nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo đơn đề nghị này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời cam kết này. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực các thông tin, nội dung, tài liệu liên quan kèm theo do chúng tôi cung cấp để đề nghị hỗ trợ kinh phí. Nếu không triển khai thực hiện sẽ hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đã cấp.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu số 04: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí di dời

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Thị trấn Thiên Huế, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt hỗ trợ kinh phí di dời

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ.....

Căn cứ

Căn cứ

Xét đề nghị

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí di dời với các nội dung sau:

- Đơn vị được hỗ trợ:

- Địa chỉ:

- Người đại diện: Chức vụ:

- Thời gian thực hiện:.....

- Hạng mục hỗ trợ:

- Tổng kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ:

(Bằng chữ:))

- Nguồn vốn:

Điều 2. có trách nhiệm thực hiện và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục tiêu; thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện/thị xã, thành phố để quản lý, theo dõi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND huyện/thị xã, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;

-

-

- Đơn vị được hỗ trợ:.....;

- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mẫu số 05: Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới
ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt hỗ trợ đầu tư nhà xưởng mới

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ.....

Căn cứ
Căn cứ
Xét đề nghị
Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đầu tư nhà xưởng mới với các nội dung sau:

- Đơn vị được hỗ trợ:
- Địa chỉ:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Thời gian thực hiện:.....
- Hạng mục hỗ trợ:
- Tổng kinh phí thực hiện:
- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ:
- (Bằng chữ:))
- Nguồn vốn:

Điều 2. có trách nhiệm thực hiện và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục tiêu; thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện/thị xã, thành phố để quản lý, theo dõi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND huyện/thị xã, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
-
-
- Đơn vị được hỗ trợ:.....;
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mẫu số 06: Quyết định phê duyệt hỗ trợ thuê mặt

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt hỗ trợ thuê mặt bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ.....

Căn cứ
Căn cứ
Xét đề nghị
Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí di dời với các nội dung sau:

- Đơn vị được hỗ trợ:
- Địa chỉ:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Thời gian thực hiện:.....
- Hạng mục hỗ trợ:
- Tổng kinh phí thực hiện:
- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ:
- (Bằng chữ:))
- Nguồn vốn:

Điều 2. có trách nhiệm thực hiện và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng mục tiêu; thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện/thị xã, thành phố để quản lý, theo dõi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND huyện/thị xã, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
-
-
- Đơn vị được hỗ trợ:.....;
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH